

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN



**KẾ HOẠCH TUYỂN SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2023 - 2024**

Tứ Hiệp, tháng 05/2024

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019;

Căn cứ Công văn số 910/UBND-KGVX ngày 02/4/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 963/SGDĐT-QLT ngày 03/4/2024 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 14/4/2024 của UBND huyện Thanh Trì về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trường THCS Chu Văn An;

Căn cứ Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 09/5/2024 của UBND huyện Thanh Trì về việc tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025 trên địa bàn huyện Thanh Trì;

Căn cứ Công văn số 324/PGD&ĐT ngày 23/4/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì về việc thực hiện các điều kiện cho công tác tuyển sinh năm học 2024 - 2025;

Trường THCS Chu Văn An xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2024 - 2025 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh (HS) và cha mẹ HS. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn và toàn diện ở cấp học THCS.

2. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh (TS), đảm bảo **5 rõ**:

- Rõ tuyển TS,
- Rõ chỉ tiêu TS,
- Rõ thời gian TS,



- Rõ phương thức TS,
- Rõ trách nhiệm trong công tác TS.

3. Tiếp tục thực hiện chủ trương tăng quy mô TS, tăng chất lượng công tác TS, tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường.

4. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Thực trạng nhà trường

1. Cơ sở vật chất:

Trường THCS Chu Văn An được xây dựng tại địa chỉ Thôn Cổ Điền A - xã Tứ Hiệp - Huyện Thanh Trì - TP Hà Nội với tổng diện tích 13.320 m², khuôn viên nhà trường có tường rào, có hệ thống cây xanh, sân chơi, bãi tập đạt tiêu chuẩn của Bộ giáo dục và đào tạo quy định. Số lượng phòng học đạt chuẩn: 32 phòng. Các phòng chức năng, phòng học bộ môn đều đạt chuẩn, trang thiết bị hiện đại phục vụ tốt hoạt động dạy, học và các hoạt động chuyên môn khác.

- Các phòng học chức năng: 11 phòng (Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ, Âm nhạc, Mĩ thuật, Đa năng, Tin học, Tiếng anh, Thư viện, phòng học thông minh).

- Hệ thống nước sạch và điện chiếu sáng đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn.

- Khung cảnh sư phạm nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện. Có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh, đạt trường chuẩn Quốc gia.

2. Tình hình đội ngũ:

Tổng số CB,GV ,NV	CBQL					Giáo viên				Nhân viên			
	Tổng số	Trình độ chuyên môn		Trình độ quản lý		Tổng số	Trình độ chuyên môn			Tổng số	Trình độ chuyên môn		
		Th S	ĐH	ThS	ĐH		Th S	ĐH	C Đ		Đ H	CD	TC
69	3	0	3	2	1	58	6	52	0	8	2	0	2

II. Thuận lợi:

- Nhà trường đã nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện Thanh Trì, Phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì;

- Được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện của Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tứ Hiệp. Sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường. Sự đồng thuận của CB, GV, NV, HS và CMHS trong triển khai nhiệm vụ năm học.

- Tập thể nhà trường luôn đoàn kết. Cán bộ quản lý nhiệt tình, trách nhiệm cao trong công việc.

- Đội ngũ CB, GV, NV nhà trường đảm bảo đủ về số lượng, đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn. Giáo viên về cơ bản độ tuổi còn trẻ, nhiệt tình, tâm huyết trong giảng dạy.

- Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ với phương châm "**Kỷ cương trong quản lý, thực chất trong đánh giá**" các đoàn thể trong nhà trường hoạt động đều tay và phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong mọi công tác, chỉ đạo các phong trào thi đua đạt hiệu quả tốt.

- Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang sạch sẽ đảm bảo trường sáng - xanh - sạch - đẹp.

III. Khó khăn:

- Lực lượng giáo viên biên chế thiếu, nhà trường phải tuyển hợp đồng nên kinh nghiệm ôn tập đội tuyển HSG còn hạn chế.

- Đội ngũ CB, GV, NV chưa đạt 90% trên chuẩn để đáp ứng điều kiện trở thành trường chất lượng cao.

- Học sinh của trường là học sinh từ nhiều xã trong huyện nên nhà xa trường, việc đi lại gặp nhiều khó khăn, phải phụ thuộc vào PHHS nên việc điều động học sinh rất khó.

- Học sinh học lệch nhiều nên rất vất vả trong việc dạy đại trà cho học sinh.

C. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

I. Chỉ tiêu tuyển sinh:

- Số HS: 280 học sinh.

- Số lớp: 8 lớp.

- Tỷ lệ HS/lớp: 35 HS.

II. Thời gian tuyển sinh: Bắt đầu từ ngày 27/6/2024 đến ngày 01/7/2024.

1. Từ ngày 27/06/2024 -> 01/07/2024: Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh, lên danh sách dự tuyển.

2. Ngày 03/07/2024: Công khai danh sách dự tuyển.

3. Ngày 05/7/2024: Xét tuyển và xin ý kiến phê duyệt của Ban chỉ đạo tuyển sinh huyện.

4. Dự kiến ngày 12/07/2024: Công khai danh sách học sinh trúng tuyển và trả hồ sơ cho những HS không trúng tuyển.

III. Đối tượng, điều kiện, hồ sơ dự tuyển

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển:

- Học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học năm học 2023 - 2024;

- Đúng độ tuổi theo quy định 11 tuổi (sinh năm 2013);

- Có ít nhất 4 năm đạt kết quả giáo dục "Hoàn thành Xuất sắc" nhiệm vụ học tập và rèn luyện trong 5 năm cấp tiểu học.

2. Hồ sơ dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự xét tuyển (theo mẫu nhà trường phát);

- Bản gốc học bạ Tiểu học có xác nhận đã hoàn thành chương trình Tiểu học;
- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- Căn cước công dân của cha mẹ hoặc người giám hộ (*bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*);
- Bản photo giấy chứng nhận thành tích hoặc các minh chứng để xác định điểm ưu tiên, khuyến khích (*kèm theo bản gốc để đối chiếu*);
- Trích ngang sơ yếu lí lịch (*theo mẫu của nhà trường*).

IV. Phương thức tuyển sinh

1. Tuyển thẳng: Học sinh đạt giải cá nhân về văn hóa cấp Quốc tế, Quốc gia hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba cấp Thành phố (các giải do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức)

2. Tổ chức xét tuyển:

Tổ chức xét tuyển đối với những học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh, có hồ sơ dự tuyển hợp lệ. Hội đồng tuyển sinh tiến hành tính điểm xét tuyển của học sinh từ hồ sơ dự tuyển. Căn cứ vào số điểm đạt được của học sinh, số học sinh trúng tuyển sẽ lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến khi đạt chỉ tiêu được giao.

Tổng điểm xét tuyển bao gồm:

2.1. Điểm kết quả học tập các năm học: Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm môn Toán và Tiếng Việt (lớp 1, 2, 3, 4, 5); môn Tiếng Anh và môn Tin học (lớp 3,4,5); môn Khoa học, Lịch sử và Địa lý (lớp 4, 5).

2.2. Điểm ưu tiên: Dành cho con của các đối tượng được hưởng chế độ chính sách của nhà nước.

2.3. Điểm khuyến khích: Dành cho những học sinh đạt giải cá nhân trong các cuộc thi về văn hóa, thể dục thể thao hoặc các cuộc thi khác do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT Thanh Trì tổ chức hoặc phối hợp tổ chức (từ lớp 1 đến lớp 5).

Điểm xét tuyển = Điểm kết quả học tập từ lớp 1 đến lớp 5 + Điểm khuyến khích + Điểm ưu tiên

Lưu ý: Kết quả học tập; điểm ưu tiên; điểm khuyến khích được quy đổi thành điểm theo phụ lục đính kèm.

3. Cách tính điểm (*theo phụ lục đính kèm*).

4. Công nhận học sinh trúng tuyển

4.1. Học sinh trúng tuyển là những học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng và những học sinh đạt điểm xét tuyển theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được giao.

4.2. Trong trường hợp những học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau (*trường hợp tuyển hết sẽ vượt chỉ tiêu*). Nhà trường căn cứ thứ tự ưu tiên theo

thứ tự từ (1), (2), (3) để tuyển đủ chỉ tiêu:

(1) Ưu tiên HS là con: liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, chiến sĩ đang công tác tại biên giới, hải đảo, dân tộc thiểu số.

(2) Cộng tổng điểm khuyến khích của toàn bộ các giải thưởng học sinh đạt được trong các cuộc thi từ lớp 1 đến lớp 5 và xếp thứ tự từ cao xuống đến đủ chỉ tiêu. Điểm khuyến khích được tính theo quy đổi nêu trên đối với từng loại giải và các cấp chứng nhận giải.

(3) Căn cứ vào tổng điểm các môn Toán và Tiếng Việt (lớp 1, 2, 3, 4, 5); môn Tiếng Anh và môn Tin học (lớp 3,4,5) và xếp thứ tự từ cao xuống đến đủ chỉ tiêu.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công trách nhiệm

1. Hiệu trưởng nhà trường

- Xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2024 - 2025 của trường, báo cáo phòng GD&ĐT. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do phòng GD&ĐT tổ chức hướng dẫn.

- Thông báo công khai tại trường Kế hoạch tuyển sinh do UBND huyện phê duyệt: chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh.

- Thành lập một Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng GD&ĐT huyện ra Quyết định thành lập; thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, các Ủy viên: các tổ chuyên môn, đại diện Công đoàn, Thanh tra nhân dân, trưởng bộ phận công nghệ thông tin. Lưu ý: Những người có con, em ruột; con, em ruột của vợ hoặc của chồng dự xét tuyển vào lớp 6 không được tham gia HĐTS.

- Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

2. Hội đồng tuyển sinh

HĐTS làm việc đúng thành phần, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định:

- Tổ chức xét tuyển theo hướng dẫn của UBND huyện Thanh Trì.

- Thực hiện chế độ báo cáo kịp thời theo đúng quy định.

- Giải đáp thắc mắc liên quan đến công tác tuyển sinh.

- Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

3. Cán bộ tuyển sinh

- Thực hiện lịch trực và tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh theo sự phân công của Hiệu trưởng nhà trường.

- Hướng dẫn chu đáo, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo



PHỤ LỤC

TÍNH ĐIỂM XÉT TUYỂN VÀO LỚP 6 TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN NĂM HỌC 2024 - 2025

(Đính kèm theo Kế hoạch tuyển sinh số 105 /KH-THCSCVA ngày 09/5/2024 của trường THCS Chu Văn An)

1. Điểm quy đổi từ kết quả học tập (điểm bài kiểm tra cuối năm học)

Lớp	Môn học	Điểm tối đa mỗi môn	Điểm quy đổi (bằng điểm môn học/2)	Tổng điểm tối đa mỗi năm học
1	Toán	10	5	10 điểm
	Tiếng Việt	10	5	
2	Toán	10	5	10 điểm
	Tiếng Việt	10	5	
3	Toán	10	5	20 điểm
	Tiếng Việt	10	5	
	Tiếng Anh	10	5	
	Tin học	10	5	
4	Toán	10	5	30 điểm
	Tiếng Việt	10	5	
	Tiếng Anh	10	5	
	Tin học	10	5	
	Khoa học	10	5	
	Lịch sử & Địa lý	10	5	
5	Toán	10	5	30 điểm
	Tiếng Việt	10	5	
	Tiếng Anh	10	5	
	Tin học	10	5	
	Khoa học	10	5	
	Lịch sử & Địa lý	10	5	
Tổng điểm tối đa 5 năm học				100 điểm

2. Quy đổi điểm ưu tiên

TT	Đối tượng hưởng điểm ưu tiên	Điểm cộng thêm	Ký hiệu
1	- Con liệt sĩ; - Con thương binh, bệnh binh có tỷ lệ mất sức lao động từ 81% trở lên ; - Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh mà được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.	5.0 điểm	UT1
2	- Con Thương binh, bệnh binh có tỷ lệ mất sức lao động dưới 81% ; - Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh mà được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.	2.5 điểm	UT2

3. Quy đổi điểm khuyến khích

Là điểm học sinh đạt từ các giải thưởng cá nhân về Văn hóa hoặc TDTT... trong các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì hoặc phối hợp tổ chức.

Lưu ý:

- Các loại giải thưởng nhận huy chương được tính tương đương như sau: Vàng (Nhất); Bạc (Nhì); Đồng (Ba).

- Học sinh đạt nhiều giải thưởng trong cùng một nội dung trong một năm học thì được hưởng 01 (một) mức cộng điểm áp dụng cho các loại giải thưởng cao nhất.

3.1. Đối với các giải thưởng về Văn hóa

* Các giải thưởng về Văn hóa do Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì trực tiếp tổ chức

Nội dung	Cấp chứng nhận giải	Giải	Điểm quy đổi	Ký hiệu
Giao lưu học sinh năng khiếu	Huyện	Nhất	25	A.QHVH1
		Nhì	20	A.QHVH2
		Ba	15	A.QHVH3
		Khuyến khích	10	A.QHVH4

Olympic Tiếng Anh	Thành phố	Khuyến khích	35	B.TPVH4
	Huyện	Nhất	15	B.QHVH1
		Nhì	12	B.QHVH2
		Ba	10	B.QHVH3
		Khuyến khích	8	B.QHVH4

* Các giải thưởng về Văn hóa do Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì phối hợp tổ chức.

Nội dung	Cấp chứng nhận giải	Giải	Điểm quy đổi	Ký hiệu
Tin học trẻ	Thành phố	Khuyến khích	15	C. TPVH4
	Huyện	Nhất	5	C.QHVH1
		Nhì	4	C.QHVH2
		Ba	3	C.QHVH3
		Khuyến khích	2	C.QHVH4
Vioedu (Chỉ Phòng GD&ĐT phối hợp tổ chức, Sở GD&ĐT không phối hợp tổ chức)	Thành phố	Nhất	5	D.TPVH1
		Nhì	4.5	D.TPVH2
		Ba	4.25	D.TPVH3
		Khuyến khích	4.0	D.TPVH4
	Huyện	Nhất	3.5	D.QHVH1
		Nhì	3	D.QHVH2
		Ba	2.5	D.QHVH3
		Khuyến khích	2	D.QHVH4

3.2 Đối với các giải thưởng về TDTT và các cuộc thi khác (Kỹ năng sống, đại sứ văn hóa đọc, viết thư Quốc tế UPU...)

Cấp chứng nhận giải	Giải	Điểm quy đổi	Ký hiệu
Quốc gia	Nhất	5	QGTTK1
	Nhì	4.5	QGTTK2
	Ba	4.25	QGTTK3
	Khuyến khích	4	QGTTK4
Thành phố	Nhất	3.5	TPTTK1
	Nhì	3.25	TPTTK2
	Ba	3.0	TPTTK3
	Khuyến khích	2.5	TPTTK4
Huyện	Nhất	2	QHTTK1
	Nhì	1.5	QHTTK2
	Ba	1.0	QHTTK3
	Khuyến khích	0.5	QHTTK4